TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2024
V/v: "Yêu cầu không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Đình Bảo Thiện
2. Bà Đào Thị Mộng Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2024, về việc: "Yêu cầu không công nhận vợ chồng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Thôn LT, xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận
Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1999.
Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.
Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2024, cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc C tự nguyện tìm hiểu cưới nhau năm 2015 và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cải vã qua lại lẫn nhau, cuộc sống luôn căng thẳng nặng nề. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay, từ khi ly thân đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh C là vợ chồng.

- Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung tên Lê Tuấn H1, sinh ngày 22/12/2016, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưng và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**/Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quốc C trình bày:* Anh và chị H cưới nhau năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống

thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cai vã nhau làm cho cuộc sống luôn căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay, từ khi ly thân đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H. Anh yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên Lê Tuấn H1, sinh ngày 22/12/2016, anh có nguyện vọng giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết không công nhận vợ chồng với bị đơn anh Nguyễn Quốc C. Đây là tranh chấp ”yêu cầu không công nhận vợ chồng”. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn X, xã S, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

[2] Đối với việc tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Trong vụ án này, Tòa án không phải thu thập chứng cứ nên theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án không cần phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quốc C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn. Tại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 85/UBND-XNTTHN ngày 03/4/2024 của UBND xã L thể hiện bà H hiện chưa đăng ký kết hôn với ai. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây không phải là hôn nhân hợp pháp nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh C là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Anh C và chị H có 01 con chung tên Lê Tuấn H1, sinh ngày 22/12/2016, Tại phiên tòa, chị H và anh C điều thống nhất giao cháu Hưng cho chị Hòa trực tiếp nuôi dưỡng, tại khai của cháu H1 thể hiện muốn được ở với chi H nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu nên không xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Anh Nguyễn Quốc C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quốc C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Tuấn Hưng, sinh ngày 22/12/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chi H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H.

Anh C có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013221 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Thuận. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2024).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện B;
-Chi cục THADS huyện B;
-Các đương sự;
-UBND trị trấn Phú Long
-Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Hơn